

Số: /BC-UBND

Châu Thành, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Châu Thành

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ liên hệ: số 80, QL 80, khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Vị trí địa lý

Huyện Châu Thành nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Đồng Tháp, có diện tích tự nhiên năm 2019 của Huyện là 246,693 km², có 12 đơn vị hành chính, 11 xã và 1 thị trấn. Địa giới hành chính như sau:

+ Phía Bắc giáp huyện Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp và huyện Cái Bè – Tỉnh Tiền Giang.

+ Phía Đông và Nam giáp tỉnh Vĩnh Long.

+ Phía tây giáp thành phố Sa Đéc và huyện Lai Vung – Tỉnh Đồng Tháp.

Vị trí địa lý của huyện Châu Thành có những lợi thế đối với sự phát triển:

+ Nằm cặp sông Tiền, có sông Sa Đéc chảy qua và có hệ thống kênh trục chính nối ra sông Hậu, ngoài việc cung cấp nguồn nước ngọt, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện trong việc phát triển giao thông thủy. Lại gần quốc lộ 1A, có quốc lộ 80 đi qua, tạo lợi thế cho huyện trong việc vận tải lương thực, thủy sản, vật tư,... phục vụ KT – XH của huyện.

+ Là một huyện nằm ở phía Nam của tỉnh, thuộc vùng ngập lũ nông, có nguồn nước ngọt dồi dào, đất phù sa màu mỡ là điều kiện thuận lợi để phát triển nền sản xuất nông nghiệp đa canh đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài ra, hạn chế của huyện về vị trí địa lý là:

Huyện Châu Thành nằm khá xa các thành phố và trung tâm kinh tế – chính trị – văn hoá lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Thành phố Vũng Tàu,...do vậy, ít được hưởng sức lan toả của các trung tâm phát triển trên. Đặc biệt trong việc kêu gọi đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

1.2. Khí hậu

Tỉnh Đồng Tháp nói chung và huyện Châu Thành nói riêng mang đặc điểm chung của khí hậu Nam Bộ có chế độ khí hậu gió mùa cận xích đạo, với nền nhiệt cao và đều quanh năm, lượng mưa lớn phân hoá theo gió mùa.

+ Gió: Thịnh hành theo hai hướng Tây Nam và Đông Bắc (tháng 5 – 11), ngoài ra còn có gió chướng (tháng 2 – 4), cá biệt mùa mưa thường có lốc xoáy.

+ Năng: là vùng có số giờ nắng cao trung bình năm 2012 là 214,1 giờ/năm, tháng 4 có số giờ nắng cao nhất là 250,3 giờ/năm.

+ Bức xạ: Bức xạ tổng cộng bình quân: 155Kcal/cm²/năm.

+ Mưa: lượng mưa trung bình năm 2012 tại Châu Thành 109,1 mm/năm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 11.

1.3. Tài nguyên nước và chế độ thủy văn

- Tài nguyên nước:

* **Nguồn nước mặt:** huyện Châu Thành có nguồn nước ngọt dồi dào được cung cấp bởi nước sông Tiền và sông Sa Đéc; đồng thời được cung cấp bởi sông Hậu thông qua các trục kênh chính.

- Chế độ thủy văn:

Chịu tác động của 3 yếu tố: Lũ thượng nguồn, mưa nội đồng và thủy triều biển Đông. Hàng năm hình thành 2 mùa rõ rệt: mùa lũ trùng với mùa mưa và mùa kiệt trùng với mùa khô.

1.4. Kinh tế - xã hội

a. Dân cư

Theo số liệu Niên giám thống kê năm 2019, huyện Châu Thành có diện tích 246,693 km², dân số toàn Huyện là 146.743 người, mật độ dân số là 595 người/1km².

b. Kinh tế

Châu Thành là huyện thuần canh nông nghiệp nên ngành nông nghiệp khá phát triển, nhất là ngành thủy sản, nuôi cá tra chiếm diện tích khá lớn. Tình hình nuôi trồng thủy sản gặp một số khó khăn về nhu cầu thị trường và giá cả nên diện tích giảm 22,51 ha so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng cá tra xuất khẩu 40.511/52.000 tấn (bằng 77,91% kế hoạch).

Theo Niên giám thống kê 2019, toàn huyện Châu Thành có 31.428 ha đất trồng lúa, cho sản lượng 199.743 tấn/năm. Ước tổng đàn gia súc, gia cầm cả năm đạt: **Gia cầm** 579.780 con, Heo 3.383 con; Bò 1.859 con; Dê, Cừu 676 con; Trâu 39 con.

c. Giáo dục

Theo thống kê năm 2019, trên địa bàn Huyện có 39 trường học các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông; với 689 lớp học, 1.095 giáo viên và 23.328 học sinh các cấp.

Tình hình giáo dục của huyện Châu Thành: (theo biểu)

Nội dung	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Số trường	21	12	3
Số lớp học	388	213	95

Giáo viên	513	395	186
Học sinh	11.612	8.256	3.542

d. Y tế

Mạng lưới y tế của Huyện (2019) có: 01 Trung tâm y tế Huyện và trạm y tế của 12 xã, thị trấn. Tổng giường bệnh là 352 giường, Có 266 cán bộ ngành y và 50 cán bộ ngành dược.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2.1. Hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường

a. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

Theo kết quả Kiểm kê đất đai năm 2019 huyện Châu Thành với tổng diện tích là 24.590,7 ha, chiếm 7,3% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh.

- Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp:

Theo kết quả Kiểm kê đất đai năm 2019 diện tích đất nông nghiệp là 19.567,4 ha, chiếm 79,6% diện tích đất tự nhiên toàn huyện. Trong đó: chủ yếu do hộ gia đình, cá nhân sử dụng diện tích 19.531,1 ha; tổ chức trong nước 39,4 ha; Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng 0,1 ha; ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 4,1 ha.

- Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp:

Theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 diện tích đất phi nông nghiệp là 5.016,1 ha chiếm 20,4% tổng diện tích đất theo đơn vị hành chính của huyện. Chủ yếu do hộ gia đình, cá nhân sử dụng 1.632,0 ha; tổ chức trong nước sử dụng diện tích 179,4 ha; cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng diện tích 28,7 ha; ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 3.176,1 ha.

- Hiện trạng đất chưa sử dụng:

Theo kết quả Kiểm kê đất đai năm 2019 trên địa bàn huyện Châu Thành không còn đất chưa sử dụng.

- Đối với nguồn nước mặt: Tài nguyên nước mặt của huyện rất dồi dào quanh năm không bị nhiễm mặn, phân bố khắp trong Huyện với nguồn cung cấp chính là sông Tiền, có sông Sa Đéc chảy qua và hệ thống kênh, rạch. Tuy nhiên, do hoạt động nông nghiệp và mạng lưới thủ công nghiệp đã làm ô nhiễm môi trường nước có chiều hướng gia tăng.

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Theo thống kê tổng lượng phân bón trên địa bàn Huyện sử dụng trong 1 năm dao động khoảng là 21.000 tấn các loại, 74 tấn thuốc bảo vệ thực vật (ước tính 1 ha lúa nông dân cần sử dụng 500 kg phân bón) vào môi trường đất. Lượng phân, thuốc không được cây trồng hấp thụ sẽ thoát ra môi trường đất, nước, không khí đây là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm.

b. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Nước thải và công tác xử lý từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề do nằm xen kẽ trong khu dân cư đang ngày càng

trở nên bức xúc, lượng nước thải phát sinh tuy được xử lý nhưng đa phần chưa triệt để, nên nguy cơ ô nhiễm tại các khu vực này khá cao. Theo kết quả quan trắc môi trường huyện Châu Thành đang ô nhiễm chủ yếu các chất hữu cơ cụ thể: Thông số BOD, COD có 23/23 điểm quan trắc có chỉ số vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2; TSS có 20/23 điểm quan trắc có Thông số vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT Cột A2. Thông số $N-NH_4^+$ có 23/23 điểm quan trắc vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2; Thông số Coliforms có 17/23 điểm quan trắc vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT Cột A2. (Theo kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng môi trường 6 tháng cuối năm 2020) điều này ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nguồn nước mặt, cho thấy nguồn nước mặt tự nhiên tại huyện Châu Thành đang bị ô nhiễm chủ yếu bởi các chất hữu cơ.

- Nước thải nuôi trồng thủy sản: tình hình nuôi trồng thủy sản trong những năm qua có bước phát triển mạnh do phát huy tốt lợi thế nuôi cá tra xuất khẩu vùng đất bãi bồi ven sông, từng bước hình thành vùng cá tra xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh tế cao, đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp. Huyện Châu Thành là một trong những địa phương nằm trong quy hoạch vùng nuôi cá tra xuất khẩu theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Bên cạnh đó, còn một số vùng nuôi cá tra cùng nhiều đối tượng cá khác, đa số thuộc quy mô nhỏ lẻ và nằm rải rác ở các xã; với các đối tượng nuôi này thì chưa gây tác động nhiều về biến đổi và ô nhiễm môi trường.

- Nước thải thu tại Vùng nuôi thủy sản cồn An Hòa - hộ Lê Ngọc Hiền: 2/10 chỉ tiêu giám sát vượt QCVN 40:2011 cột A (TSS, Coliforms).

- Nước thải thu tại Vùng nuôi thủy sản cồn An Hòa - hộ Nguyễn Thanh Bình: 10/10 chỉ tiêu giám sát đạt QCVN 40:2011 cột A.

- Nước thải thu tại Vùng nuôi thủy sản cồn Tân Hòa - hộ Lê Đức Hậu: 10/10 chỉ tiêu giám sát đạt QCVN 40:2011 cột A.

- Nước thải thu tại Vùng nuôi thủy sản cồn An Hòa - hộ Vùng nuôi thủy sản cồn Tân Hòa - hộ Lê Văn Hải: 10/10 chỉ tiêu giám sát đạt QCVN 40:2011 cột A.

(Nguồn: Kết quả quan trắc môi trường Huyện 6 tháng cuối năm 2020).

c. Tình hình phát sinh chất thải

** Chất thải rắn sinh hoạt:*

Theo xu hướng phát triển như hiện nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng có những bước tiến rõ rệt. Do sự phát triển kinh tế, mức sống người dân được nâng cao, nhu cầu về ăn mặc, tiêu dùng ngày càng nhiều hơn, kéo theo sự gia tăng khối lượng chất thải rắn. Ước tính trên địa bàn huyện Châu Thành một ngày phát sinh khoảng từ 25-50 tấn/ngày. Tuy nhiên, trên thực tế đơn vị thu gom

chỉ gom được các tuyến đường chính, khu vực chợ, khu vực cầu đường giao thông thuận lợi thu gom khoảng 30 tấn/ngày tỷ lệ thu gom đạt 60%. Số lượng còn lại người dân dùng biện pháp đốt hay xử lý, chôn lấp tại nhà.

**Chất thải y tế:*

- Theo thống kê của ngành y tế năm 2019 tổng số cơ sở y tế trên địa bàn Huyện là 13 cơ sở (trong đó có 12 trạm y tế; 01 Trung tâm Y tế Huyện). Tổng số giường bệnh là 352 giường, chất thải rắn y tế nguy hại của các trạm y tế được đốt chung với chất thải rắn y tế Trung tâm Y tế Huyện. Riêng đối với nước thải y tế của các trạm y tế tỷ lệ phát sinh rất thấp, không đáng kể do đó chưa có hệ thống xử lý.

**Chất thải rắn công nghiệp:*

Trên địa bàn Huyện hiện tại có Cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn với diện tích khoảng 26.17 ha. Theo quy hoạch, định mức mỗi một ha đất công nghiệp trung bình mỗi ngày thải ra 40kg/ha.ngày. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, lượng rác này chưa đáng kể nhưng trong giai đoạn sau (2020 – 2030) lượng rác này sẽ gia tăng mạnh do tốc độ phát triển công nghiệp và mức độ lấp đầy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Huyện Châu Thành.

Hiện tại trên địa bàn Huyện có khoảng 76 cơ sở sản xuất qui mô công nghiệp và nằm ngoài cụm công nghiệp chủ yếu sản xuất ở các ngành chế biến nông sản như lau bóng, xay xát, sấy, ép củi trấu và ngành hàng cơ khí, hàng ngày phát sinh 28,43 tấn/ngày (nguồn từ thủ tục môi trường được đăng ký). Tuy nhiên, chủ yếu là chất thải rắn sản xuất thông thường như trấu, tro được sử dụng cho mục đích khác như chất đốt, bón cho cây trồng, vật liệu cho san lấp, ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường xung quanh.

**Chất thải rắn nông nghiệp:*

Khối lượng rác thải nông nghiệp phụ thuộc vào mùa vụ thu hoạch. Khi có vụ mùa thu hoạch (đậu tương, lúa ...) thì lượng rác thải nông nghiệp tăng lên đáng kể. Khối lượng phế thải nông nghiệp phát sinh khoảng 81310 tấn/năm, chủ yếu vào các mùa vụ thu hoạch. Tuy nhiên, lượng chất thải này phần lớn được các hộ dân tự xử lý vào các mục đích như làm chất đốt, ủ cùng chất thải chăn nuôi làm phân bón, làm thức ăn cho gia súc, và nhiều mục đích khác ...Chất thải rắn trong nông nghiệp đáng quan tâm chủ yếu là chất thải rắn nguy hại do vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật để lại nếu không được xử lý đây là nguồn ô nhiễm môi trường nước, đất và không khí.

Đối với chất thải rắn nguy hại trong nông nghiệp đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh đã thu gom được 1.334 kg vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật (năm 2017); 8.600 kg (năm 2018); 7.000 kg (năm 2019) và 7.500 kg (năm 2020); ngoài ra từ ngày 8/10 – 10/10/2017, công ty TNHH Syngenta Việt Nam đã thực hiện chương trình đổi quà lấy vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, cũng đã thu gom được một số lượng lớn vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật trong dân. Kế hoạch

thu gom lượng bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 06 tháng/lần. Năm 2020, Huyện đã báo cáo số lượng phát sinh còn lại đến thời điểm này là khoảng hơn 3.500 kg để Sở Tài nguyên và Môi trường đưa vào kế hoạch thu gom quý IV.

Như vậy, nhìn chung khả năng phát sinh chất thải rắn nông thôn là khá lớn. Khi nào việc thu gom rác thải tại các khu vực nông thôn chưa được giải quyết triệt để thì vấn đề ô nhiễm môi trường đất vẫn còn đáng quan tâm.

2.2. Những vấn đề môi trường cần quan tâm tại địa phương

a. Nuôi trồng thủy sản

Trên địa bàn huyện Châu Thành có nghề nuôi cá da trơn. Nghề nuôi trồng thủy sản được nuôi ở một số xã trong huyện, nhưng tập trung là vùng cồn của 3 xã An Nhơn, Tân Nhuận Đông và An Hiệp. Qua rà soát, thống kê, hiện 3 xã này có khoảng trên 62 hộ nuôi thủy sản quy mô khác nhau.

Trong thời gian qua, các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Huyện chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường vùng nuôi, còn nhiều hộ nuôi thủy sản chưa dành diện tích đất cho công tác xử lý nước thải trước khi đưa ra môi trường theo quy định và có hộ chưa có nơi chứa bùn thải. Hiện nay, trên địa bàn huyện Châu Thành qua rà soát, thống kê chưa phát hiện cơ sở nuôi tôm thẻ chân trắng.

b. Làm bột chăn nuôi heo

Bệnh dịch tả heo Châu Phi xảy ra trên địa bàn 12 Xã, Thị trấn của Huyện, trong đó có 3 làng nghề làm bột chăn nuôi heo ở xã Tân Bình và xã Tân Phú Trung với tổng đàn còn lại trong làng nghề của 2 xã là khoảng 196 hộ nuôi, với số lượng hơn 300 con heo. Tuy nhiên, đang thực hiện Kế hoạch tái đàn, phát triển đàn.

Do đó, vấn đề ô nhiễm tại các khu vực làng nghề sản xuất bột và chăn nuôi heo xã Tân Phú Trung và xã Tân Bình vẫn có thể xảy ra. Đa phần các hộ chăn nuôi heo ở đây có xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi. Tuy nhiên, vấn đề quan tâm là nước thải sản xuất bột, theo quy trình sản xuất chế biến từ tấm phụ phẩm trong xay xát, ngâm, ủ, sau đó xay ra bột, do đó nguồn nước thải ra có đặc tính chua, giàu dinh dưỡng, dễ lên men, gây hôi thối nên dễ gây ô nhiễm môi trường. Phụ phẩm trong chế biến bột được đưa vào chăn nuôi heo, hàng ngày thải ra môi trường một lượng chất thải rất lớn. Hầu hết là các cơ sở sản xuất theo quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, theo truyền thống gia đình để lại nên việc đầu tư hệ thống xử lý chất thải triệt để từ ngành này là rất khó khăn và tốn kém.

c. Bãi rác Phú Hựu

Bãi rác Phú Hựu là điểm tập kết và xử lý rác của toàn Huyện, tổng diện tích bãi rác là 8.262,42 m², hiện tại đã sử dụng hết phần diện tích hiện hữu. Vị trí khu xử lý rác thải: liền kề đường ĐT 854; cách rạch Cái Tàu khoảng 300 m; cách

nhà dân gần nhất 30-50 m. Tổng lượng rác thải trung bình thu gom trên địa bàn 12 xã - thị trấn, được tập kết về bãi rác Phú Hựu để xử lý khoảng 30 tấn/ngày.

Tuy nhiên, bãi rác Phú Hựu cũng gây ra không ít tác động xấu đến môi trường và người dân xung quanh. Những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm của bãi rác Phú Hựu là:

+ Bãi rác xã Phú Hựu mỗi ngày phải tiếp nhận khoảng 30 tấn rác thải sinh hoạt, là bãi rác tạm, không nằm trong quy hoạch được duyệt của tỉnh (bãi rác Phú Hựu qui hoạch thiết kế là điểm tập kết và trung chuyển). Do đó, không được đầu tư các ô chôn lấp cơ bản đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Hiện tại lượng rác được đổ lộ thiên, không có hệ thống xử lý nước rỉ rác, khí thải cũng như không có biện pháp chống thấm để tránh ô nhiễm tầng nước ngầm.

+ Trên thực tế Bãi rác Phú Hựu, huyện Châu Thành chỉ cách tỉnh lộ 854 khoảng 5m và cách nhà dân gần nhất khoảng 30-50m mùi cũng như khí thải từ bãi rác phát sinh không thể tránh khỏi ảnh hưởng tới người dân. Nếu trong thời điểm chuyển giao từ mùa nắng sang mùa mưa làm nước rỉ rác hòa lẫn với nước mưa làm tổng lượng nước thải phát sinh lớn, ruồi nhặng cũng phát sinh nhiều hơn, mùi hôi, nước rỉ rác làm ảnh hưởng đến người dân trong khu vực.

d. Cơ sở sản xuất công nghiệp nằm xen trong khu dân cư

Trên địa bàn Huyện ngoài các cụm công nghiệp, do đặc điểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh hộ gia đình đều nằm xen kẽ trong khu dân cư. Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác đăng ký thủ tục môi trường, trong đó có một số loại hình tác động trực tiếp đến người dân xung quanh, dẫn đến khiếu nại về tình hình ô nhiễm, khó giải quyết như chế biến lương thực (xay sát, sấy lúa, ép củi trấu, làm bột), gia công bong bóng cá...

2.3. Tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

a. Cơ cấu tổ chức và nguồn lực bảo vệ môi trường

- Ban chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành đã xây dựng Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 04 tháng 11 năm 2013 về việc thực hiện Chương trình hành động số 176-CTr/TU của Tỉnh ủy về việc tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2014 về việc thực hiện Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện thực hiện Chương trình hành động 176-CTr/TU của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ tài

nguyên môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Hàng năm Ủy ban nhân dân Huyện ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về môi trường như: năm 2015 ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2015; Năm 2016 ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2016, năm 2017 ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017, Năm 2018 kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/2018 và năm 2019 Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/01/2019, năm 2020 Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 05/02/2020Hàng năm cơ quan chuyên môn Huyện có quan hệ phối hợp với cơ quan cấp trên cũng như chỉ đạo địa phương kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo chức năng thẩm quyền của ngành tài nguyên môi trường; ký kết phối hợp các địa phương giáp ranh thực hiện bảo vệ môi trường.

b. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra

** Thanh tra, kiểm tra môi trường*

- Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh về công tác bảo vệ môi trường theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 05/02/2020 của UBND Huyện kết quả như sau: Tính tới 31/10/2020, các ngành chuyên môn đã tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của 38 cơ sở. Nhìn chung, đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh đều chấp hành theo quy định về công tác xử lý nước thải trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp vi phạm, xả nước thải ra sông gây ô nhiễm nguồn nước. Qua công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các ngành chức năng đã kịp thời chấn chỉnh và buộc khắc phục ô nhiễm đúng theo quy định.

- Giải quyết đơn: giải quyết 7 đơn phản ánh về ô nhiễm môi trường theo phản ánh của công dân. Trong đó, kết quả giải quyết xong là 7/7 đạt 100%. Ngành huyện hỗ trợ về chuyên môn cho UBND các xã giải quyết kịp thời phản ánh của người dân.

- Ngành chuyên môn Huyện phối hợp cùng Đoàn Thanh tra – Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra 08 cơ sở sản xuất, kinh doanh, trạm cấp nước trên địa bàn Huyện; Chi cục Bảo vệ môi trường kiểm tra Công ty Cổ phần Dịch vụ và Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp – Chi nhánh DASCO sản xuất phân bón tại huyện Châu Thành theo phản ánh của người dân xã Tân Bình; kiểm tra các công trình xử lý chất thải đã hoàn thành để vận hành thử nghiệm và giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án Nhà máy lau bóng gạo Thiên Khánh Đồng Tháp của Công ty TNHH MTV chế biến lương thực Thiên Khánh Đồng Tháp (xã Tân Bình); Xí nghiệp chế biến bột cá, mỡ cá của Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước (CCN Cái Tàu Hạ-An Nhơn) và theo phản ánh của cử tri xã An Nhơn.

** Thanh tra, kiểm tra khoáng sản*

Thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của UBND Huyện về kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản năm 2020 trên địa bàn huyện Châu Thành.

Từ đầu năm 2020 đến nay, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện đã phối hợp cùng các ngành Tỉnh, ngành Huyện và UBND xã An Hiệp, An Nhơn, Tân Nhuận Đông tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện khai thác cát của các tổ chức, cá nhân. Hiện nay trên địa bàn xã An Hiệp, xã An Nhơn có 02 mỏ khai thác khoáng sản cát được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép khai thác giao cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thực hiện. Kết quả: kiểm tra phương án nạo vét tại khu vực Cồn Linh, Cồn Linh nối dài và các khu vực mỏ khai thác cát sông Tiền trên địa bàn Huyện và kiểm tra 06 lượt không phát hiện trường hợp vi phạm.

**Thanh tra, kiểm tra tài nguyên nước*

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành về kiểm tra hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước năm 2020 trên địa bàn huyện Châu Thành. Phối hợp các ngành Tỉnh, Huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra 16 trạm cấp nước mặt, nước ngầm trên địa bàn Huyện. Kết quả: nhắc nhở 16/16 Trạm cấp nước (TCN) thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ môi trường xung quanh TCN theo quy định.

* *Đăng ký thủ tục*: Trong năm 2020, UBND Huyện đã xác nhận được 38 Kế hoạch bảo vệ môi trường. Tính đến tháng 31/10/2020, Ủy ban nhân dân Huyện đã xác nhận cho 814 cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký thủ tục bảo vệ môi trường theo quy định, đạt 100%.

* *Công tác tuyên truyền*: đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, mặt trận, các đoàn thể Huyện, các xã, thị trấn đến các cơ sở để tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn đăng ký thủ tục môi trường theo đúng quy định; chỉ đạo đôn đốc các xã, thị trấn trong việc chấp hành xây dựng Kế hoạch thực hiện theo điều kiện của địa phương, đơn vị mình. Đồng thời tuyên truyền trên sóng phát thanh (chuyên mục hàng tuần, chuyên mục chính quyền đối thoại cùng nhân dân), thông qua các ngày môi trường, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, tuần lễ nước sạch VSMT lồng ghép hoạt động của các tổ chức, đoàn thể. Số lượt tuyên truyền là 26 lượt, số người tham gia 1.588 đoàn viên thanh niên học sinh và bà con nhân dân tham gia, treo được 50 banô, áp phích tuyên truyền vệ sinh môi trường, Mô hình “3 sạch”: 12/12 xã, thị trấn triển khai thực hiện đoạn đường 3 sạch.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện thành lập câu lạc bộ “Phật tử bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” với hơn 700 thành viên và Hội nông dân Huyện xây dựng mô hình “Bể chứa chất thải rắn nông nghiệp” trên địa bàn của 12/12 xã, thị trấn.

c. Các hoạt động bảo vệ môi trường trong thời gian tới

** Nuôi trồng thủy sản:*

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn tiến hành kiểm tra hướng dẫn các hộ nuôi thực hiện đăng ký thủ tục hành chính về môi trường và thực hiện thủ tục đã đăng ký theo quy định.

Kiểm tra, hướng dẫn các hộ nuôi thủy sản dành diện tích đất đảm bảo cho công tác xử lý nước thải và kiểm soát hiệu quả việc xử lý nước thải ao nuôi và bùn đáy ao nuôi thủy sản trước khi xả ra môi trường, nhằm bảo vệ nguồn nước mặt đồng thời ngăn ngừa khả năng lan truyền bệnh.

** Làm bột chăn nuôi heo:*

- Có chính sách hỗ trợ xây dựng hầm biogas đối với các hộ chăn nuôi chưa có hệ thống xử lý.

- Từ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh về giải pháp tổng hợp xử lý môi trường làng nghề sản xuất bột kết hợp với chăn nuôi heo xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, để nhân rộng mô hình xử lý môi trường Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành chỉ đạo cho UBND xã Tân Phú Trung sẽ lựa chọn cơ sở có đủ điều kiện quỹ đất, có nhu cầu hỗ trợ về xử lý nước thải đề xuất với Sở Công thương tỉnh Đồng Tháp nhân rộng mô hình xử lý và cải thiện môi trường khu vực này (năm 2017 đã thực hiện thêm được 04 hộ ở xã Tân Phú Trung và xã Tân Bình).

** Đối với bãi rác Phú Hựu: thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại bãi rác xã Phú Hựu, huyện Châu Thành thời gian qua:*

- Toàn bộ lượng rác cũ và mới phát sinh tiếp tục ban ủ, tích đóng, trải phủ.

- Ngày 06 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân Huyện đã làm việc với Công ty TNHH MTV thiết kế - xây dựng Hùng Vĩ về tiến độ đầu tư lò đốt rác tại bãi rác Phú Hựu. Qua đó, Công ty TNHH MTV thiết kế - xây dựng Hùng Vĩ đơn vị thực hiện phương án lò đốt rác không tiếp tục đầu tư lò đốt rác tại bãi rác Phú Hựu.

- Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo: Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công ty TNHH MTV thiết kế - xây dựng Hùng Vĩ tăng tầng suất phun xịt thuốc khử mùi và diệt ruồi để hạn chế ảnh hưởng xung quanh.

- Đối với phần nước rỉ rác tràn ra đường Tỉnh lộ ĐT 854 và đất dân xung quanh bãi rác. UBND Huyện đã cho chủ trương thực hiện việc thu hồi đất diện tích khoảng 1.400 m² để xử lý nước rỉ rác chảy tràn từ bãi rác ra bên ngoài. Đã thuê đơn vị xử lý khảo sát thực tế tại bãi rác để xây dựng hệ thống xử lý nước thải rỉ rác. Đồng thời phun xịt thuốc khử mùi, hóa chất khử nước rỉ rác chảy tràn.

- Các ngành Huyện và UBND xã Phú Hựu đã thực hiện đo đạc lại khối lượng rác phát sinh mới và chọn địa điểm phù hợp trong bãi rác để thực hiện ban ủ tích đóng và che phủ bạt để hạn chế ảnh hưởng môi trường xung quanh.

** Đối với cơ sở công nghiệp nằm xen trong khu dân cư:*

- Hàng năm Ủy ban nhân Huyện ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lọc danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường đề hàng năm phối hợp với thanh tra Sở kiểm tra, hướng dẫn và xử lý khi các cơ sở vi phạm và hướng dẫn cách khắc phục tránh gây bức xúc trong nhân dân. Tiến hành phổ biến các văn bản pháp luật mới, và vận động doanh nghiệp ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường và có lộ trình khắc phục ô nhiễm trong thời gian tới.

- Giải quyết các vấn đề môi trường khi có phản ánh của người dân để không tạo thành điểm nóng môi trường.

d. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn

↳ Thuận lợi

- Công tác bảo vệ môi trường được sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ của Đảng và sự theo dõi chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả của chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã.

- Được sự quan tâm phối hợp, hỗ trợ của các cấp trên trong công tác bảo vệ môi trường, Ngành, Mặt trận – các Đoàn thể đã vận động, tuyên truyền ngày có nhiều hình thức tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân. Sự phối hợp của UBND Huyện với MTTQ, các đoàn thể ngày càng chặt chẽ và hiệu quả các mô hình mới xuất hiện khá.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, cầu đường nông thôn hầu hết được bê tông hóa điện, nước, vệ sinh môi trường được quan tâm đầu tư. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ môi trường tại địa phương. Ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư ngày càng đầy đủ, tích cực.

↳ Khó khăn

- Bên cạnh phần lớn cộng đồng dân cư có ý thức bảo vệ môi trường tốt, vẫn còn một bộ phận người dân ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường chưa tốt, còn những biểu hiện và hành vi gây ô nhiễm môi trường nơi sinh sống và sản xuất.

- Hệ thống văn bản pháp luật quy định, hướng dẫn thực hiện bảo vệ môi trường vừa mới được ban hành nên công tác áp dụng còn nhiều lúng túng. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh tuy có nhận thức trong công tác bảo vệ môi trường nhưng hệ thống xử lý chất thải còn lạc hậu, chậm đổi mới một số loại hình chưa xử lý chất thải đạt Quy chuẩn môi trường. Công tác kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, giám sát môi trường ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cụm dân cư, làng nghề chưa được triển khai kịp thời và thường xuyên, do biên chế không đảm bảo hoạt động.

- Công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường ở một số đơn vị xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức. Chưa đầu tư nhân lực, sử dụng tốt kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường, còn xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường, chưa xây dựng Kế hoạch tại đơn vị mình phụ trách, kiểm tra xử lý chưa kiên quyết các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường tại địa phương mình quản lý.

- Đối với những hộ nuôi thủy sản chủ yếu đất thuê, nuôi nhỏ lẻ chưa liên kết nên không chủ động dành diện tích đất để xử lý nước thải.

- Công tác quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm gây ô nhiễm môi trường chưa có biện pháp khắc phục triệt để do điều kiện về kinh tế (giá gia súc giảm và tình hình dịch bệnh mà đầu tư công trình xử lý môi trường chi phí cao và cần phải có diện tích đất, diện tích nuôi phân tán, nhỏ lẻ) do đó rất khó khăn trong quá trình thực hiện.

2.4. Phương hướng và giải pháp

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Vấn đề ô nhiễm bụi và khí thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, mùi hôi từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi heo và gia súc gia cầm, làng nghề làm bột kết hợp chăn nuôi heo là đối tượng, mục tiêu trong nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới để tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới theo dõi đơn vị khai thác nhằm bám sát phương án thu gom mở rộng mạng lưới thu gom trong các tuyến phụ và phối hợp Đoàn thể Huyện thực hiện có hiệu quả các mô hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt và xử lý rác thải sinh hoạt trong bãi rác Phú Hựu bằng biện pháp đốt và đóng cửa theo đúng lộ trình quy định.

- Nước thải (sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm bột kết hợp chăn nuôi heo, sơ chế bong bong cá ...) xử lý không triệt để hoặc chưa xử lý với hầu hết các chỉ tiêu ô nhiễm đều vượt tiêu chuẩn cho phép, điều này ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nguồn nước mặt trong khu vực. Huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, buộc cơ sở xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, bảo đảm thực hiện đúng qui định pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Các giải pháp chính

* Giải pháp về tổ chức: Thực hiện nghiêm điều 143, Luật bảo vệ môi trường năm 2014 về trách nhiệm quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân các cấp.

* Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý môi trường: xây dựng và ban hành qui định về chính sách lồng ghép các vấn đề môi trường trong các quyết định đầu tư phát triển ở địa bàn, tăng cường năng lực đội ngũ quản lý trên địa bàn xã.

* Giải pháp về nguồn vốn và công cụ kinh tế: Các nguồn vốn có thể huy động cho hoạt động BVMT huyện Châu Thành như ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, huy động từ quần chúng nhân dân, doanh nghiệp, và nguồn vốn từ thu phí bảo vệ môi trường, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường.

* Giải pháp về khoa học công nghệ: Vận động các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, sử dụng công nghệ - dây chuyền sản xuất sạch hơn..

* Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng: Tổ chức phổ biến rộng rãi Luật BVMT năm 2014, các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật khác của Nhà nước về BVMT đến quần chúng, các cơ quan, đơn vị Đảng và Nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân nhằm quán triệt sâu sắc và nhận thức đầy đủ hơn về nhiệm vụ BVMT.

*Đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức làm công tác quản lý môi trường ở cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh xem xét, trình UBND Tỉnh cho ý kiến sớm thực hiện vận chuyển rác trên địa bàn huyện Châu Thành về bãi rác tập trung theo quy hoạch của Tỉnh, vì hiện nay bãi rác Phú Hựu không còn diện tích đất để chứa rác trong thời gian dài.

-Tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo, tổng số hộ tại 3 làng nghề là 196 hộ (Sở Công thương đã xử lý được 4 hộ), để đảm bảo đạt tiêu chí môi trường nói riêng và đạt Huyện nông thôn mới năm 2021 nói chung.

IV. SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG

Số liệu báo cáo về môi trường được thu thập trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2020.

Trên đây là Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Châu Thành năm 2020, gửi đến Hội Đồng nhân dân Huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- Phòng TN&MT Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu VT, NC(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Dũng